

Số: 30/2024/QĐST-HNGĐ

Cầu Ngang, ngày 20 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 76/2024/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 10 năm 2024, giữa:

*Nguyên đơn:* Anh Thạch L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp G, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

*Bị đơn:* Chị Thạch Thị M, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp G, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Chỗ ở hiện nay: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Thạch L và chị Thạch Thị M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Thạch L và chị Thạch Thị M thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung tên:* Thạch Chane Răng X, sinh ngày 19/03/2013 và Thạch Chane Sây H, sinh ngày 13/7/2016 (*Có nguyện vọng sống chung với mẹ*). Anh Thạch L và chị Thạch Thị M thỏa thuận quyền nuôi con như sau:

+ Chị Thạch Thị M được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Thạch Chane Răng X, sinh ngày 19/03/2013 và Thạch Chane Sây H, sinh ngày 13/7/2016, sau khi ly hôn.

+ Anh Thạch L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Tại phiên hòa giải Tòa án đã giải thích các Điều 107, 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nhưng anh Thạch L và chị M không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu phải trả:* Tòa án đã giải thích Điều 59 và Điều 60 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng anh Thạch L và chị M không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Anh Thạch L và chị Thạch Thị M thỏa thuận mỗi người chịu  $\frac{1}{2}$  án phí hôn nhân sơ thẩm là 75.000<sup>d</sup> (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Do anh Thạch L và chị Thạch Thị M thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên anh Thạch L và chị Thạch Thị M được miễn toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Chi cục THADS huyện Cầu Ngang;
- Đường sự;
- UBND xã Kim Hòa,  
huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

**Trần Ngọc Hùng Anh**